TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 28-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí L, sinh năm 1999 tại H. Hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã X, huyện L, tỉnh H; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Danh Thị L2; tiền án: Không; tiền sự: Không. Ngày 09/10/2023 bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp sau đó bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 tại H. Hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã X, huyện L, tỉnh H; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Danh Thị L2; vợ tên Nguyễn Bích L3, sinh năm 1986, có 01 người con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không. Ngày 09/10/2023 bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp sau đó bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Phạm Văn H, sinh năm 2002 tại H. Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã X, huyện L, tỉnh H; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị M; tiền án: Không; tiền sự: Không. Ngày 09/10/2023 bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp sau đó bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

4. Bùi Văn T1, sinh năm 1983 tại H. Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh K; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ

xây; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H2 (đã chết) và bà Trương Thị N; vợ tên Dương Thị H3, sinh năm 1975, có 02 người con sinh năm 2007 và năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 46/QĐ-XPHC ngày 21/01/2022 của Công an phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng với số tiền 1.500.000 đồng (nộp phạt ngày 25/4/2022). Ngày 09/10/2023 bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp sau đó bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

5. Huỳnh Trung T2, sinh năm 1994 tại Đ. Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh Đ; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn M2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ2; vợ tên Phan Thị P1, sinh năm 1991, có 02 người con sinh năm 2020 và 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không. Ngày 09/10/2023 bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp sau đó bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

6. Phạm Văn Vũ P, sinh năm 1990 tại A. Hộ khẩu thường trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh A; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: H; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M3; vợ tên Lê Thị T5, sinh năm 1994; có 01 con sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2014/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2016, nộp án phí xong ngày 23/3/2021). Ngày 09/10/2023 bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp sau đó bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

Những người làm chứng:

1. Ông Hồ Trọng T3, sinh năm 1986; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985; có mặt.

3. Ông Dương Văn T4, sinh năm 1996; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H với anh em ruột Nguyễn Chí L và Nguyễn Văn T là bạn cùng quê với nhau, ở trọ tại Khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát. Bùi Văn T1, Phạm Văn Vũ P, Huỳnh Trung T2, Dương Văn T4 và Nguyễn Văn Đ là bạn với nhau.

Trưa ngày 08/10/2023, T1, P, T2, Đ và T4 tổ chức uống rượu ở phòng trọ của P ở Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của T1 rủ nhau qua phòng trọ của Đ tại Khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh B để tiếp tục uống rượu. Khi đi, T4 điều khiển xe môtô biển số 83P4-018.62 chở T2 còn Đ điều khiển xe môtô biển số 61G1-290.34 chở T1 và P. Cùng thời gian này, sau khi L và H uống rượu trong khu vực Ecolake thuộc phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì L điều khiển xe môtô biển số 95N1-033.00 chở H về nhà trọ. Khi hai nhóm lưu thông đến Quốc lộ 13 thuộc Khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo hướng từ ngã tư Ecolake đến ngã tư cổng Khu công nghiệp Mỹ Phước III thì T4 điều khiển xe môtô biển số 83P4-018.62 chở T2 chạy từ phía sau cùng chiều đến va chạm vào

phần gác chân sau của xe môtô biển số 95N1- 033.00 do L điều khiển chở H gây tai nạn giao thông.

Sau va chạm, T4 và T2 ngã xuống đường còn L và H không bị thương tích. Thấy vậy, Đ dừng xe môtô và cùng với T1, P đi bộ lại chỗ T4 và T2. Lúc này, giữa T1 và L xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau. T1 cầm nón bảo hiểm đánh vào mặt L 01 cái thì được Đ can ngăn ra. Sau khi bị đánh, L gọi điện cho T kể lại sự việc và kêu T đến để hỗ trợ L đánh nhau. Khoảng 05 phút sau, T điều khiển xe môtô hiệu Honda Vison, biển số 95B1-735.59 đến chỗ L. T và T1 tiếp tục xảy ra cự cãi nhau. Sau đó, T cầm nón bảo hiểm còn T1 cầm nón bảo hiểm và 01 cây gỗ dài khoảng 01m xông vào đánh nhau. Thấy vậy, H cầm mũ bảo hiểm và L dùng tay xông vào đánh nhau với T2 cầm nón bảo hiểm và P cầm cây gỗ dài khoảng 01m còn Đ và T4 không tham gia đánh nhau. Cả hai nhóm tham gia đánh nhau trên lòng, lề đường Quốc lộ 13 có nhiều người dân và P tiện đang tham gia giao thông, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông. Người dân có mặt tại hiện trường đã quay video ghi lại sự việc và gọi điện trình báo Công an phường Thới Hòa. Công an phường Thới Hòa nhanh chóng đến hiện trường mời L, T, H, T1, P, T2 làm việc. Sau đó, vụ việc chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 06 mũ bảo hiểm; 01 đoạn cây gỗ dài 60cm; 01 xe môtô hiệu Honda Vison, biển số 95B1-735.59; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3.4 màu xanh của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen của Nguyễn Chí L; 01 USB bên trong lưu trữ 03 đoạn video ghi lại sự việc.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSBC ngày 23/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Chí L, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Huỳnh Trung T2, Bùi Văn T1 và Phạm Văn Vũ P về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Phạm Văn H, Bùi Văn T1, Huỳnh Trung T2 và Phạm Văn Vũ P, mỗi bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

01 xe môtô hiệu Honda Vison, biển số 95B1-735.59, số khung: RLHJF583XKY497996, số máy: JF86E-0197871 (xe không khóa, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

01 điện thoại di động hiệu Nokia 3.4 màu xanh (máy trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen (máy trầy xước không kiểm tar được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

Tịch thu tiêu hủy: 06 mũ bảo hiểm, 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 60cm.

Các bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không tranh luận và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên tòa, ông Hồ Trọng T3 vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/10/2023, tại Quốc lộ 13 thuộc Khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, do xuất phát từ mâu thuẫn khi tham gia giao thông, nhóm của các bị cáo Nguyễn Chí L, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H và nhóm của các bị cáo Bùi Văn T1, Huỳnh Trung T2, Phạm Văn Vũ P đã có hành vi sử dụng nón bảo hiểm, cây gỗ (là hung khí nguy hiểm) tham gia đánh nhau trên lòng, lề đường Quốc lộ 13 thuộc Khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, là nơi có nhiều người dân và P tiện đang tham gia giao thông. Hành vi đánh nhau của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông và gây ra T lý hoang mang lo sợ cho người dân. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Chí L, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Huỳnh Trung T2, Bùi Văn T1 và Phạm Văn Vũ P về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là những người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi gây rối trật tự công cộng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án mang Tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo là những người thực hành.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo L và bị cáo T có cha tên Phạm Văn Dễ được cấp giấy chứng nhận là người được hưởng chính sách như Thương binh là tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[9] Xét các bị cáo Nguyễn Chí L, Phạm Văn H, Bùi Văn T1, Huỳnh Trung T2, Phạm Văn Vũ P phạm tội nghiêm trọng, là những người thực hành tích cực. Bị cáo Bùi Văn T1 và Phạm Văn Vũ P từng bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt tù các bị cáo Nguyễn Chí L, Phạm Văn H, Bùi Văn T1, Huỳnh Trung T2, Phạm Văn Vũ P mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và quá trình bị tạm giam bị cáo đã nhận ra được hành vi sai trái. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội do bức xúc việc bị cáo Nguyễn Chí L (là em ruột) bị Bùi Văn T1 đánh nên đã đến hỗ trợ bị cáo L, đồng thời bị cáo Nguyễn Văn T có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Xét bị cáo Nguyễn Văn T có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao (hợp nhất Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo Nguyễn Văn T được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe môtô hiệu Honda Vison, biển số 95B1-735.59, số khung: RLHJF583XKY497996, số máy: JF86E-0197871 (xe không khóa, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3.4 màu xanh (máy trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen (máy trầy xước không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) là các P tiện, công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 06 mũ bảo hiểm và 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 60cm là các công cụ các bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Chí L.

- Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65, điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Văn H, Huỳnh Trung T2, Bùi Văn T1 và Phạm Văn Vũ P.

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí L, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Huỳnh Trung T2, Bùi Văn T1 và Phạm Văn Vũ P phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1.2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Tính từ ngày 09/10/2023.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Tính từ ngày 09/10/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Vũ P 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Tính từ ngày 09/10/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2023.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung T2 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/02/2024).

Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

01 xe môtô hiệu Honda Vison, biển số 95B1-735.59, số khung: RLHJF583XKY497996, số máy: JF86E-0197871 (xe không khóa, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

01 điện thoại di động hiệu Nokia 3.4 màu xanh (máy trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen (máy trầy xước không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

- Tịch thu tiêu hủy:

06 mũ bảo hiểm;

01 đoạn cây gỗ dài khoảng 60cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2024 giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Chí L, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Huỳnh Trung T2, Bùi Văn T1 và Phạm Văn Vũ P, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- UBND xã X, huyện L, tỉnh H;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Các bị cáo;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính